

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG
VÀ CÔNG TY CON**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017



**CÔNG TY CP GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được soát xét của Công ty và công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Tập đoàn") cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tịch
Ông Vũ Thế Đức	Thành viên
Ông Bùi Ngọc Loan	Thành viên
Ông Trần Công Thành	Thành viên
Ông Lương Ngọc Bảo	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Ủy viên
Bà Dương Minh Châu	Ủy viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Xuân Giang	Tổng Giám đốc
Ông Trần Công Thành	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

013
ÔN
CỔ P
NHÀ
OẠI
S D

**CÔNG TY CP GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 30 tháng 06 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Xuân Giang
Tổng giám đốc

TP. Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2017

52858
CÔNG TY
HẠN
VẬN
THƯƠNG
-TP. H

Số: 18.119/BCSXHN-RSM HCM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 21 tháng 08 năm 2017, từ trang 05 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của Tập đoàn thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

(Xem trang tiếp theo)

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương và công ty con vào ngày 30 tháng 06 năm 2017, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



Lục Thị Vân

Phó Tổng giám đốc

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0172-2016-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 08 năm 2017

Như đã trình bày tại mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

**CÔNG TY CP GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

Mẫu số B 01a - DN/HH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2017	Tại ngày 01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		594.587.040.153	424.719.685.910
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	20.079.354.053	33.626.631.973
1. Tiền	111		20.079.354.053	23.626.631.973
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	10.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		9.525.000.000	9.525.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	4.2	9.525.000.000	9.525.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		564.813.721.838	381.490.535.881
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	111.592.300.150	101.030.698.977
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	7.907.757.300	6.160.054.987
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	150.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	448.561.078.481	277.159.090.085
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(3.247.414.093)	(3.009.308.168)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		168.964.262	77.518.056
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.10	168.964.262	77.518.056
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		62.882.551.919	63.920.203.115
I. Tài sản cố định	220		61.130.309.498	61.908.954.748
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	59.600.919.864	60.259.095.794
Nguyên giá	222		105.722.789.137	102.240.683.662
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(46.121.869.273)	(41.981.587.868)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	1.529.389.634	1.649.858.954
Nguyên giá	228		3.466.588.786	3.466.588.786
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.937.199.152)	(1.816.729.832)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.291.746.660	1.291.746.660
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.291.746.660	1.291.746.660
III. Tài sản dài hạn khác	260		460.495.761	719.501.707
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		460.495.761	719.501.707
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		657.469.592.072	488.639.889.025

51
 NG
 NH
 C
 VI
 P
 101
 C
 C
 AO N
 NGO
 VG

**CÔNG TY CP GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Cầu, Phường Quốc Tử Giám,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

Mẫu số B 01a - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2017	Tại ngày 01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		522.273.773.301	355.431.270.947
I. Nợ ngắn hạn	310		450.166.013.662	283.343.885.903
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	107.108.234.811	119.712.620.759
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		583.684.413	579.763.352
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	3.310.453.353	3.831.011.069
4. Phải trả người lao động	314		-	488.824.022
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.11	4.504.368.219	1.360.950.734
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.12	82.901.538.414	23.214.815.821
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.13	251.757.734.452	134.155.900.146
II. Nợ dài hạn	330		72.107.759.639	72.087.385.044
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.13	554.160.000	672.912.000
2. Trái phiếu chuyển đổi	339	4.14	71.553.599.639	71.414.473.044
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		135.195.818.771	133.208.618.078
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.15	135.195.818.771	133.208.618.078
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		85.852.900.000	85.852.900.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		85.852.900.000	85.852.900.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.379.300.000	2.379.300.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		585.526.956	585.526.956
4. Cổ phiếu quỹ	415		(817.208.082)	(817.208.082)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.400.293.842	9.400.293.842
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		9.000.000.000	8.000.000.000
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		28.795.006.055	27.807.805.362
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		25.601.693.362	14.874.758.073
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3.193.312.693	12.933.047.289
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		657.469.592.072	488.639.889.025



Phê duyệt

Nguyễn Xuân Giang
Tổng Giám đốc

TP. Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2017

Người lập

Đỗ Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

**CÔNG TY CP GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

Mẫu số B 02a - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	365.644.807.773	308.787.472.535
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		365.644.807.773	308.787.472.535
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	339.486.966.681	278.714.594.764
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		26.157.841.092	30.072.877.771
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	1.800.861.136	1.813.444.958
6. Chi phí tài chính	22	5.4	8.990.782.718	4.806.465.994
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		8.240.072.478	4.147.731.588
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	14.334.164.472	13.517.930.934
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.633.755.038	13.561.925.801
9. Thu nhập khác	31		154.014.574	933.211.952
10. Chi phí khác	32		239.016.262	-
11. Lợi nhuận khác	40		(85.001.688)	933.211.952
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.548.753.350	14.495.137.753
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	1.355.440.657	2.806.561.152
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.193.312.693	11.688.576.601
15. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		3.193.312.693	11.688.576.601
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		318	1.165
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		318	1.165

Phê duyệt



Nguyễn Xuân Giang
Tổng Giám đốc

TP. Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2017

Người lập

Đỗ Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

**CÔNG TY CP GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

Mẫu số B 03a - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.548.753.350	14.495.137.753
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BDSĐT	02	5.6	4.260.750.725	4.113.159.239
Các khoản dự phòng	03		253.769.458	221.752.829
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		80.974.743	365.034.513
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(864.319.569)	(692.915.268)
Chi phí lãi vay	06	5.4	8.240.072.478	4.147.731.588
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		16.520.001.185	22.649.900.654
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(52.357.835.673)	(15.146.941.899)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		14.318.784.084	(12.139.382.912)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		259.005.946	266.796.224
Tiền lãi vay đã trả	14		(4.682.363.691)	(4.147.731.588)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.000.813.634)	(2.881.783.202)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(3.391.111.112)	(470.866.669)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(31.334.332.895)	(11.870.009.392)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(568.561.909)	(1.594.300.489)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	109.090.908
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(100.000.000.000)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	5.3	864.319.569	583.824.360
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(99.704.242.340)	(901.385.221)

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CP GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

Mẫu số B 03a - DN/HN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	308.716.505.039	161.923.580.163
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(191.233.422.733)	(138.130.729.431)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(7.895.776.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		117.483.082.306	15.897.074.432
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	50		(13.555.492.929)	3.125.679.819
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		33.626.631.973	13.045.282.366
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		8.215.009	(40.292.986)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	70	4.1	20.079.354.053	16.130.669.199

Phê duyệt



Nguyễn Xuân Giang
Tổng Giám đốc

TP. Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2017

Người lập

Đỗ Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng

Vertical stamp on the right side of the page containing text: 010, CC, GIAO NHẬN, NGOẠI THƯƠNG, CÔNG TY

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là chi nhánh Hà Nội của Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 30 tháng 12 năm 2002, Chi nhánh được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0103002086 ngày 07 tháng 04 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 30 tháng 07 năm 2015.

Ngày 07 tháng 08 năm 2009, Công ty chính thức được cấp phép đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo Quyết định số 38/2009/GCNCP-TTLK ngày 07 tháng 08 năm 2009 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Ngày 10 tháng 08 năm 2009, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 42/GCN-SGDHN ngày 10 tháng 08 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần gần đây nhất là 85.852.900.000 VND. Đây cũng là vốn thực góp của các nhà đầu tư tại ngày 30 tháng 06 năm 2017, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia	Tại ngày 30/06/2017		Tại ngày 01/01/2017	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Vinafreight	Việt Nam	19.800.000.000	23,06	19.800.000.000	23,06
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (Vinatrans)	Việt Nam	9.000.000.000	10,48	9.000.000.000	10,48
Các đối tượng khác		57.052.900.000	66,45	57.052.900.000	66,45
Cộng		85.852.900.000	100,00	85.852.900.000	100,00

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 2 Bích Cầu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Công ty có đầu tư vào công ty con như được trình bày tại mục 1.7 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn").

Đơn vị trực thuộc tính đến 30 tháng 06 năm 2017 là Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương – CN Hải Phòng. Địa chỉ: Số 208 Đường Chùa Vẽ, Quận Hải An, TP. Hải Phòng.

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 30/06/2017 là 377 nhân viên (31/12/2016 là: 380).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Giao nhận, tiếp vận.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn là:

- Bốc xếp hàng hóa: xếp hàng hóa hoặc hành lý của khách hàng lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển, bốc vác hàng hóa tại cảng biển;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải:
 - + Kinh doanh các dịch vụ về giao nhận, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu;
 - + Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước;
 - + Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;
 - + Đại lý tàu biển;
 - + Kinh doanh vận tải hàng hoá đa phương thức;
 - + Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu (thủ tục hải quan, tái chế, bao bì, kiểm kiện hàng hoá xuất nhập khẩu);
- Đại lý, môi giới, đấu giá: môi giới hàng hải;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp: kinh doanh siêu thị, trung tâm thương mại;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại: tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, trưng bày, giới thiệu sản phẩm hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ:
 - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh;
 - + Kinh doanh các dịch vụ về vận tải hàng xuất nhập khẩu;
 - + Vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ, quá tải;
 - + Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

1.5. Công ty con được hợp nhất

Là Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hà Thành với tỷ lệ quyền biểu quyết cũng và tỷ lệ lợi ích là 100%. Trụ sở của Công ty con được đặt tại Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam.

TẬP ĐOÀN
CÔNG TY
GIAO NHẬN
VẬN TẢI
NGOẠI THƯƠNG
VÀ CÔNG TY CON
P. HÀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Tập đoàn mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua là ngày Tập đoàn thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tập đoàn thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Thay đổi chính sách kế toán

Các chính sách kế toán của Tập đoàn sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm 2016.

3.2. Ngoại tệ

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá hối đoái



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

3.3. Nguyên tắc xác định lãi suất thực tế

Lãi suất thực tế (hay còn gọi là lãi suất hiệu lực) được dùng để chiết khấu dòng tiền đối với các khoản mục được ghi nhận theo giá trị hiện tại, giá trị phân bổ, giá trị thu hồi được xác định theo lãi suất ngân hàng thương mại.

Lý do lựa chọn lãi suất thực tế: Lãi suất thực tế được dùng để chiết khấu dòng tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi trong tương lai về hiện tại nhằm xác định giá trị của trái phiếu và giá trị quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu khi đáo hạn.

3.4. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 30 tháng 06 năm 2017 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2017. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

3.6. Đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán và các công cụ tài chính khác nắm giữ vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời) tại thời điểm báo cáo.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh bao gồm giá mua và các chi phí mua như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

3.7. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi là giá trị dự kiến tổn thất do khách hàng không thanh toán cho các khoản phải thu tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc dựa trên khả năng thu hồi các khoản nợ phải thu này tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 24 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 - 10 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
▪ Tài sản cố định khác	04 năm

3.9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại số 2 phố Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội trong 20 năm; quyền sử dụng diện tích đất tại Phường Đồng Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng trong 50 năm và quyền sử dụng lâu dài diện tích đất tại Số 208 Đường Chùa Vẽ, Phường Đồng Hải 1, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm kế toán không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thi được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

3.10. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.11. Chi phí đi vay

Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

3.12. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến chi phí lãi vay từ phát hành trái phiếu chuyển đổi phải trả cho nhà đầu tư nhưng thực tế chưa chi trả.

3.13. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Trái phiếu chuyển đổi

Quyền chọn trái phiếu chuyển đổi được xác định là khoản chênh lệch giữa tổng số tiền thu về từ việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và giá trị cấu phần nợ của trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm phát hành. Lãi suất sử dụng để chiết khấu dòng tiền là 8,7% được đánh giá là đáng tin cậy.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

35
NG T
PHÂN
ẬN VẬN
THƯƠNG
A-TP

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo quy định trong Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.14. Doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

3.15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

3.16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn.

3.17. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

3.18. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

9.9.
TU
HÀ
C

B. C. T. U.
T. T. A. I.
V. G.
H. A. N. O. I.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- Cước vận chuyển quốc tế: 0%
- Các dịch vụ khác: 10%

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn.

3.19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.21. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

3.22. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Tập đoàn, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tiền mặt	1.315.089.509	7.665.243.584
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	18.764.264.544	15.961.388.389
Các khoản tương đương tiền	-	10.000.000.000
Cộng	<u>20.079.354.053</u>	<u>33.626.631.973</u>

(Xem trang tiếp theo)



CÔNG TY CP GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Chứng khoán kinh doanh được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2017		Tại ngày 01/01/2017			
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
Đầu tư cổ phiếu:						
Cổ phiếu Công ty CP Logistics Vinalink	6.900.000.000	10.919.664.000	-	6.900.000.000	12.638.500.000	-
Cổ phiếu Công ty CP Vinafreight	2.625.000.000	10.500.000.000	-	2.625.000.000	9.065.000.000	-
Cộng	9.525.000.000	21.419.664.000	-	9.525.000.000	21.703.500.000	-

(*) Công ty đã xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty CP Logistics Vinalink và Công ty CP Vinafreight trên cơ sở giá niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán và số lượng cổ phiếu mà Công ty đang nắm giữ tại ngày 30 tháng 06 năm 2017.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

Các khoản nợ phải thu ngắn hạn của từng khách hàng chiếm tỷ trọng dưới 10% trên tổng số nợ phải thu khách hàng.

4.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Regional Container Lines Public Company	4.586.210.598	4.702.113.566
Các nhà cung cấp khác	3.321.546.702	1.457.941.421
Cộng	7.907.757.300	6.160.054.987

4.5. Phải thu khác ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Đặt cọc mua cổ phần (*)	340.000.000.000	-	240.000.000.000	-
Ký cược, ký quỹ (**)	69.353.157.440	-	19.212.157.440	-
Tạm ứng cho nhân viên Cho công ty Cổ phần Cảng Mippec mượn	23.070.162.607	-	14.611.360.637	-
Tạm ứng thu nhập theo kế hoạch cho người lao động	5.700.000.000	-	-	-
Phải thu khác	4.886.229.866	-	-	-
Tạm ứng cho bên liên quan – Xem thêm mục 8	4.487.077.256	-	2.807.934.656	-
	1.064.451.312	-	527.637.352	-
Cộng	448.561.078.481	-	277.159.090.085	-

(*) Khoản đặt cọc cho Công ty Cổ phần Hóa Dầu Quân Đội với số tiền là 340.000.000.000 VND để mua lại 90% cổ phần của Công ty Cổ phần Cảng Mippec. Khoản đặt cọc này được bảo lãnh bởi Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) theo Thư bảo lãnh sửa đổi lần 5 số 049300361500219, số 019300361500223 và Thư bảo lãnh sửa đổi lần 1 số 049300361600492, được ký cùng ngày 30 tháng 03 năm 2017; Thư bảo lãnh số 049300361700150 ký ngày 31 tháng 05 năm 2017. Đến ngày 30 tháng 06 năm 2017, giao dịch mua lại cổ phần Công ty Cổ phần Cảng Mippec vẫn chưa hoàn tất.

(**) Trong đó gồm khoản các khoản ký quỹ chi tiết như sau:

- Ký quỹ tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Sờ giao dịch 1 để bảo lãnh phát hành trái phiếu chuyển đổi cho Công ty Mitsui Wharf với số tiền 20.000.000.000 VND – Xem thêm mục 4.14;
- Ký quỹ cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Hà Nội với số tiền 10.000.000.000 VND – Xem thêm mục 4.13;

858
 TỶ
 IN
 AN T.
 ỨNG
 P.H.P

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

- Ký quỹ tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân với số tiền 36.000.000.000 VND để bảo lãnh thanh toán phát hành trái phiếu thường – Xem thêm mục 4.13.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CP GIAO NHẬN VẬN TÀI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.6. Nợ xấu**

	Tại ngày 30/06/2017			Tại ngày 01/01/2017		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH MTV Chế Tạo Thiết Bị và Đồng Tàu Hải Phòng	1.115.620.730	-	Trên 3 năm	1.115.620.730	-	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Giao Nhận DMG Hà Nội	1.076.916.344	323.074.969	Từ 1 năm đến 2 năm	1.076.916.344	473.846.530	Từ 1 năm đến 3 năm
Các khách hàng khác	1.834.454.029	456.502.041	Từ 1 năm đến trên 3 năm	1.523.544.924	232.927.300	Từ 6 tháng đến 3 năm
Cộng	4.026.991.103	779.577.010		3.716.081.998	706.773.830	

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CP GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2017	50.103.788.241	8.704.520.983	41.858.098.031	774.906.407	799.370.000	102.240.683.662
Mua trong kỳ	-	1.263.470.909	-	33.635.454	-	1.297.106.363
Tăng do tăng chi phí lãi vay vốn hóa theo biên bản thanh tra thuế	2.134.685.198	50.313.914	-	-	-	2.184.999.112
Tại ngày 30/06/2017	52.238.473.439	10.018.305.806	41.858.098.031	808.541.861	799.370.000	105.722.789.137
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2017	8.434.762.692	3.647.688.092	28.691.193.463	697.231.708	510.711.913	41.981.587.868
Khấu hao trong kỳ	1.397.213.574	467.220.163	2.144.907.320	31.019.096	99.921.252	4.140.281.405
Tại ngày 30/06/2017	9.831.976.266	4.114.908.255	30.836.100.783	728.250.804	610.633.165	46.121.869.273
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2017	41.669.025.549	5.056.832.891	13.166.904.568	77.674.699	288.658.087	60.259.095.794
Tại ngày 30/06/2017	42.406.497.173	5.903.397.551	11.021.997.248	80.291.057	188.736.835	59.600.919.864

Giá trị còn lại cuối kỳ của phương tiện vận tải với số tiền là 1.169.802.002 VND đã được dùng để đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.13;

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 14.328.103.380 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2017	2.642.410.677	824.178.109	3.466.588.786
Tại ngày 30/06/2017	2.642.410.677	824.178.109	3.466.588.786
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2017	1.291.701.558	525.028.274	1.816.729.832
Khấu hao trong kỳ	62.426.070	58.043.250	120.469.320
Tại ngày 30/06/2017	1.354.127.628	583.071.524	1.937.199.152
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2017	1.350.709.119	299.149.835	1.649.858.954
Tại ngày 30/06/2017	1.288.283.049	241.106.585	1.529.389.634

Giá trị còn lại của Quyền sử dụng đất với số tiền là 746.418.960 VND đã được dùng để đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.13.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CP GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2017 VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Regional Container Lines Public Co., Phải trả cho các đối tượng khác	38.352.225.391 68.756.009.420	38.352.225.391 68.756.009.420	37.506.165.375 82.206.455.384	37.506.165.375 82.206.455.384
Cộng	107.108.234.811	107.108.234.811	119.712.620.759	119.712.620.759

4.10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 30/06/2017 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	168.964.262	1.165.023.116	7.650.192.632	7.688.347.624	77.518.056	1.111.731.902
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	626.967.605	1.355.440.657	2.000.813.634	-	1.272.340.582
Thuế thu nhập cá nhân	-	449.361.955	3.212.359.306	3.139.711.475	-	376.714.124
Các loại thuế khác	-	1.069.100.677	6.040.991.676	6.042.115.460	-	1.070.224.461
Cộng	168.964.262	3.310.453.353	18.258.984.271	18.870.988.193	77.518.056	3.831.011.069

(Xem trang tiếp theo)

CHỖ CHỮ KÝ VÀ CHỖ CHỮ ĐÓNG
 HỌ TÊN NGƯỜI CHỮ ĐÓNG
 CHỖ CHỮ ĐÓNG

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.11. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chủ yếu là chi phí lãi trích trước từ việc phát hành trái phiếu.

4.12. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Nhận tiền đặt cọc mua cổ phần Công ty CP Cảng Mipec từ:		
Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC	51.750.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thơm	21.000.000.000	17.000.000.000
Bà Nguyễn Bích Ngọc	2.450.000.000	-
Bà Nguyễn Thanh Thủy	2.000.000.000	-
Nhận tiền đặt cọc cho thuê container lạnh	4.371.020.572	4.991.020.572
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.330.517.842	1.223.795.249
	82.901.538.414	23.214.815.821
Cộng		

(Xem trang tiếp theo)

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100



CÔNG TY CP GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám
 Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**4.13. Vay và nợ thuê tài chính**

	Tại ngày 30/06/2017 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2017 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	171.757.734.452	171.757.734.452	228.835.257.039	191.233.422.733	134.155.900.146	134.155.900.146
Trái phiếu thường	80.000.000.000	80.000.000.000	80.000.000.000	-	-	-
Vay dài hạn	554.160.000	554.160.000	-	118.752.000	672.912.000	672.912.000
Tổng cộng	252.311.894.452	252.311.894.452	308.835.257.039	191.352.174.733	134.828.812.146	134.828.812.146

(Xem trang tiếp theo)



CÔNG TY CP GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Chi tiết các khoản vay còn số dư tại 30 tháng 06 năm 2017 như sau:

	Loại tiền	Hạn mức	Lãi suất (năm)	Tại ngày	Tại ngày
				30/06/2017	01/01/2017
				VND	VND
Vay ngắn hạn ngân hàng và các tổ chức					
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt - CN Hải Phòng	VND	20.000.000.000	7,5%	54.862.025.992	29.932.007.417 (a)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thanh Xuân	VND	50.000.000.000	7,5%	46.884.904.566	42.879.877.864 (b)
Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	VND	-	8,5 - 9%	39.000.000.000	39.000.000.000 (c)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - CN Nam Hà Nội	VND	50.000.000.000	8%	24.773.299.894	22.106.510.865 (d)
Công ty TNHH Đầu tư phát triển thương mại Con Đường	VND	-	7%	6.000.000.000	- (e)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - CN Hải Phòng	VND	-	8,5%	237.504.000	237.504.000 (f)
Cộng				171.757.734.452	134.155.900.146
Trái phiếu thường					
Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	VND	-	7,5%	80.000.000.000	- (g)
Cộng				251.757.734.452	134.155.900.146
Vay dài hạn					
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - CN Hải Phòng	VND	-	8,5%	554.160.000	672.912.000 (f)
Tổng cộng				252.311.894.452	134.828.812.146



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Thông tin về các tài sản đảm bảo, cầm cố thế chấp cho các khoản vay trên như sau:

- (a) Khoản vay được bảo đảm một phần bằng Sổ tiết kiệm số 478600 ngày 15 tháng 01 năm 2015 và số 502805 ngày 10 tháng 06 năm 2015 của ông Nguyễn Xuân Giang – Tổng Giám Đốc Công ty với mệnh giá lần lượt là 90.000 USD (tương đương 1.970.000.000 VND) và 2.500.000.000 VND. Hạn mức còn lại được vay tín chấp.
- (b) (e) Là các khoản vay tín chấp.
- (c) Khoản vay được bảo đảm một phần bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BB 245923 do Sở Tài nguyên & Môi trường Hải Phòng cấp ngày 06 tháng 04 năm 2010. Phần còn lại được vay tín chấp – Xem thêm mục 4.8.
- (d) Khoản vay được ký quỹ để bảo lãnh thanh toán tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương – CN Nam Hà Nội với số tiền 10.000.000.000 VND – Xem thêm mục 4.5.
- (f) Khoản vay được đảm bảo bằng 2 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát lần lượt là: 15C-229.71 và 15C-229.63, mục đích vay là thanh toán tiền mua xe đầu kéo – Xem thêm mục 4.7.
- (g) Trái phiếu phát hành được bảo lãnh thanh toán bằng thư bảo lãnh của ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thanh Xuân số 222.36.0000.80102 ngày 01 tháng 06 năm 2017 với số tiền 36.000.000.000 VND – Xem thêm mục 4.5.

4.14. Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi tại thời điểm đầu năm và cuối kỳ như sau:

- + Trái phiếu chuyển đổi của Công ty phát hành tại ngày 26 tháng 10 năm 2016 có thời hạn 2 năm kể từ ngày phát hành;
- + Số lượng từng loại trái phiếu chuyển đổi: 720.000 trái phiếu;
- + Mệnh giá: 100.000 VND/ trái phiếu;
- + Lãi suất phát hành trái phiếu: trái phiếu phát hành cho Công ty Misui Wharf Co., Ltd có lãi suất 8%/năm và trái phiếu phát hành cho Công ty TNHH MTV SCIC có lãi suất thả nổi được tính bằng lãi suất bình quân của các lãi suất tiết kiệm VND kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ giao động 2%; áp dụng trong kỳ kế toán này là 8,7%/năm;
- + Tỷ lệ chuyển đổi thành cổ phiếu từng loại trái phiếu chuyển đổi: Tại thời điểm đáo hạn, mỗi trái phiếu sẽ được đổi thành 4 cổ phần;
- + Lãi suất chiết khấu dùng để xác định giá trị phần nợ gốc của từng loại trái phiếu chuyển đổi: 8,7%/năm;
- + Giá trị phần nợ gốc tại thời điểm đầu năm là 71.414.473.044 VND và phần quyền chọn cổ phiếu của từng loại trái phiếu chuyển đổi là 585.526.956 VND;
- + Giá trị phần nợ gốc tại thời điểm đầu năm là 71.553.599.639 VND và phần quyền chọn cổ phiếu của từng loại trái phiếu chuyển đổi là 585.526.956 VND;
- + Khoản ký quỹ tại Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Sở giao dịch 1 để bảo lãnh phát hành trái phiếu chuyển đổi cho Công ty Mitsui Wharf với số tiền 20.000.000.000 VND – Xem thêm mục 4.5.

1.0.0
285
TY
I. AN
VAN
UON
TP.H

CÔNG TY CP GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.15. Vốn chủ sở hữu

4.15.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	Cộng VND
Số dư tại ngày 01/01/2016	85.852.900.000	2.379.300.000	-	(817.208.082)	45.624.243.551	133.039.235.469
Lãi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	-	-	11.688.576.601	11.688.576.601
Chia cổ tức bổ sung năm 2015	-	-	-	-	(8.529.890.000)	(8.529.890.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(4.956.996.669)	(4.956.996.669)
Số dư tại ngày 30/06/2016	85.852.900.000	2.379.300.000	-	(817.208.082)	43.825.933.483	131.240.925.401
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	-	10.210.677.945	10.210.677.945
Tặng quyền chọn trái phiếu chuyển đổi	-	-	585.526.956	-	-	585.526.956
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(298.622.224)	(298.622.224)
Tạm ứng cổ tức năm 2016	-	-	-	-	(8.529.890.000)	(8.529.890.000)
Số dư tại ngày 01/01/2017	85.852.900.000	2.379.300.000	585.526.956	(817.208.082)	45.208.099.204	133.208.618.078
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	-	3.193.312.693	3.193.312.693
Tặng lãi do tăng chi phí lãi vay vốn hóa theo biên bản thanh tra Thuế	-	-	-	-	2.184.999.112	2.184.999.112
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(3.391.111.112)	(3.391.111.112)
Số dư tại ngày 30/06/2017	85.852.900.000	2.379.300.000	585.526.956	(817.208.082)	47.195.299.897	135.195.818.771



 (Đã ký)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.15.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Vốn góp của Công ty Cổ phần Vinafreight	19.800.000.000	19.800.000.000
Vốn góp của Công ty Cổ phần Giao Nhận Kho Vận Ngoại Thương Việt Nam	9.000.000.000	9.000.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	57.052.900.000	57.052.900.000
Cộng	85.852.900.000	85.852.900.000

4.15.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2017	Tại ngày 01/01/2017
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	8.585.290	8.585.290
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	8.585.290	8.585.290
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	55.400	55.400
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	8.529.890	8.529.890

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.15.4. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi sau thuế của cổ đông của Tập đoàn	3.193.312.693	11.688.576.601
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(478.996.904)	(1.753.286.490)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.714.315.789	9.935.290.111
Số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ	8.529.890	8.529.890
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	318	1.165

4.15.5. Cổ tức

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tổng số cổ tức đã trả của cổ phiếu phổ thông	-	8.529.890.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.15.6. Các quỹ của doanh nghiệp

	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND
Tại ngày 01/01/2017	9.400.293.842	8.000.000.000
Trích trong kỳ	-	1.000.000.000
Tại ngày 30/06/2017	9.400.293.842	9.000.000.000

4.16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	Tại ngày 30/06/2017	Tại ngày 01/01/2017
Ngoại tệ các loại:		
USD	56.089,42	170.882,80
EUR	694,43	6.928,38
JPY	33.000,00	33.000,00
SGD	680,86	398,09

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu cước	252.102.411.580	181.035.955.748
Doanh thu cung cấp dịch vụ	113.542.396.193	127.751.516.787
Cộng	365.644.807.773	308.787.472.535

5.2. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn cước dịch vụ vận chuyển	208.744.630.813	152.477.916.905
Giá vốn dịch vụ mua ngoài	89.976.128.640	85.982.920.470
Chi phí nhân viên	27.773.904.548	28.095.612.975
Chi phí khấu hao	3.636.666.396	3.404.602.667
Chi phí khác	9.355.636.284	8.753.541.747
Cộng	339.486.966.681	278.714.594.764



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi chênh lệch tỷ giá	936.541.567	1.229.620.598
Cổ tức, lợi nhuận được chia	579.432.000	491.932.000
Lãi tiền gửi	284.887.569	91.892.360
Cộng	1.800.861.136	1.813.444.958

5.4. Chi phí tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền vay	8.240.072.478	4.147.731.588
Lỗ chênh lệch tỷ giá	669.735.497	293.699.893
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	80.974.743	365.034.513
Cộng	8.990.782.718	4.806.465.994

5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	4.976.503.771	5.647.364.096
Chi phí phát hành bảo lãnh thanh toán trái phiếu	1.975.541.667	-
Chi phí khác	7.382.119.034	7.870.566.838
Cộng	14.334.164.472	13.517.930.934

5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí cước	208.744.630.813	152.477.916.905
Chi phí dịch vụ mua ngoài	89.976.128.640	85.982.920.470
Chi phí nhân công	32.750.408.319	33.742.977.071
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.260.750.725	4.113.159.239
Chi phí khác bằng tiền	18.089.212.656	15.915.552.013
Cộng	353.821.131.153	292.232.525.698



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	4.548.753.350	14.495.137.753
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	268.604.071	29.600.004
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(579.432.000)	(491.932.000)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	4.237.925.421	14.032.805.757
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập tính thuế kỳ hiện hành	892.882.915	2.806.561.152
Thuế TNDN bị truy thu	462.557.742	-
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành	1.355.440.657	2.806.561.152

Các khoản điều chỉnh tăng chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí khi tính thuế như chi phí không có hóa đơn chứng từ hợp lý, hợp lệ.

Các khoản điều chỉnh giảm là các khoản cổ tức thu được từ đầu tư vào chứng khoán kinh doanh.

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	228.716.505.039	161.923.580.163
Tiền thu từ phát hành trái phiếu thường	80.000.000.000	-
Cộng	308.716.505.039	161.923.580.163

6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	191.114.670.733	138.130.729.431

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Tập đoàn có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Hà Nội
- Hải Phòng

CÔNG TY CP GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CONĐịa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017

	Hà Nội		Hải Phòng		Loại trừ		Tổng cộng	
	Kỳ này Triệu đồng	Kỳ trước Triệu đồng	Kỳ này Triệu đồng	Kỳ trước Triệu đồng	Kỳ này Triệu đồng	Kỳ trước Triệu đồng	Kỳ này Triệu đồng	Kỳ trước Triệu đồng
Doanh thu								
Từ khách hàng bên ngoài	326.581	243.469	39.064	65.318	-	-	365.645	308.787
Giữa các bộ phận	21.297	21.214	9.443	8.537	(30.739)	(29.751)	-	-
Cộng	347.878	264.683	48.506	73.855	(30.739)	(29.751)	365.645	308.787
Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất								
Kết quả của bộ phận	9.838	8.387	1.986	8.168	-	-	11.824	16.555
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính							11.824	16.555
Thu nhập tài chính							1.801	1.813
Chi phí tài chính							8.991	4.806
Lợi nhuận khác							(85)	933
Lợi nhuận trước thuế							4.549	14.495
Thuế TNDN							1.355	2.807
Lợi nhuận sau thuế							3.193	11.689



CÔNG TY CP GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG VÀ CÔNG TY CONĐịa chỉ: Số 2 Bích Câu, Phường Quốc Tử Giám,
Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2017**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****Các thông tin khác**

	Hà Nội		Hải Phòng		Loại trừ		Tổng cộng	
	Tại ngày 30/06/2017 Triệu đồng	Tại ngày 01/01/2017 Triệu đồng	Tại ngày 30/06/2017 Triệu đồng	Tại ngày 01/01/2017 Triệu đồng	Tại ngày 30/06/2017 Triệu đồng	Tại ngày 01/01/2017 Triệu đồng	Tại ngày 30/06/2017 Triệu đồng	Tại ngày 01/01/2017 Triệu đồng
Tài sản của bộ phận	573.134	415.437	153.167	129.952	(68.786)	(56.749)	657.470	488.640
Nợ phải trả của bộ phận	437.893	282.228	153.167	129.952	(68.786)	(56.749)	522.274	355.431

	Hà Nội		Hải Phòng		Loại trừ		Tổng cộng	
	Kỳ này Triệu đồng	Kỳ trước Triệu đồng	Kỳ này Triệu đồng	Kỳ trước Triệu đồng	Kỳ này Triệu đồng	Kỳ trước Triệu đồng	Kỳ này Triệu đồng	Kỳ trước Triệu đồng
Chi phí mua sắm tài sản trong kỳ	-	(30)	(569)	(1.564)	-	-	(569)	(1.594)
Chi phí khấu hao trong kỳ	435	511	3.826	3.602	-	-	4.261	4.113

Doanh thu bộ phận được dựa trên cơ sở vị trí địa lý của khách hàng. Tài sản và chi phí mua sắm tài sản có định bộ phận được trình bày theo vị trí địa lý của tài sản.

Tập đoàn không có báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh vì hoạt động của Tập đoàn hoàn toàn là dịch vụ logistics, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo lĩnh vực kinh doanh cần thiết phải thuyết minh.

(Xem trang tiếp theo)



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

Mối quan hệ

1. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

Nhân sự quản lý chủ chốt

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Tập đoàn đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 30/06/2017 VND	Tại ngày 01/01/2017 VND
Tạm ứng		
Ban Tổng Giám đốc – Xem thêm mục 4.5	1.064.451.312	527.637.352

Ngoài ra, Ông Nguyễn Xuân Giang – Tổng Giám đốc Công ty còn dùng số tiết kiệm thuộc sở hữu của mình có giá trị 4.470.000.000 VND để bảo đảm một phần cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này tối đa là 20.000.000.000 VND – Xem thêm mục 4.13.

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác của Tập đoàn được chi tiết như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Thù lao và thu nhập	733.333.336	836.000.000

9. THU NHẬP BAN KIỂM SOÁT TẬP ĐOÀN

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Tiền lương và các chi phí hoạt động	13.333.333	11.111.110

10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.



Nguyễn Xuân Giang
Tổng Giám đốc

TP. Hà Nội, ngày 21 tháng 08 năm 2017

Người lập

Đỗ Thị Thu Hiền
Kế toán trưởng